

Bản án số: 10/2025/HS-PT

Ngày: 14 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Được.

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 233/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1991 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị Ó, sinh năm 1948; Chồng: Nguyễn Hoàng Bảo L1, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Có 01 người con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Thị L, sinh năm 1969 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn B (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); Chồng: Trần Anh T1, sinh năm 1967; Con: Có 04 người con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/7/2022, Trần Thị L bị Công an phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000đ về hành vi: “*Bán bẻ*”. Hiện chưa đóng tiền phạt.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 12/3/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại số nhà G đường N, thuộc khu phố B, phường Đ, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận xảy ra vụ việc đánh bạc, bằng hình thức ghi số đề ăn thua bằng tiền. Công an phường Đ, thành phố P-T tiến hành kiểm tra tại hộ của Nguyễn Thị Minh T phát hiện T đang ghi những con số vào tờ giấy trắng (Nghỉ phoi đề) cho Trần Thị L và Lê Thị Ngọc Y. Lực lượng Công an đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu liên quan mời các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị Minh T được Nguyễn Hữu T2 có tài khoản Zalo “TG” rủ làm chung hoạt động ghi số đề để hưởng tiền hoa hồng. T sử dụng điện thoại di động hiệu Vsmart Live 4, màu xanh đen, số IMEI 1: 354581112038790; số IMEI 2: 354581112038808 chụp, gửi các tờ phoi đề của khách đánh bạc từ tài khoản Zalo tên “Minh T” qua tài khoản Zalo tên “TG”, sau đó T xóa hết hình ảnh và tin nhắn Zalo trong điện thoại. Theo thỏa thuận giữa T và T2, khi T gửi hình ảnh phoi đề của khách ghi trong ngày qua cho T2, T2 chỉ cần thả tìm tin nhắn là đồng ý xác nhận phoi đề. T sẽ tính toán số tiền thắng thua, nếu thắng thì T chuyển tiền đánh bạc cho T2, T được T2 chia 30% hoa hồng trên tổng số tiền ghi đề, T2 nhận 70%, nếu thua thì T2 sẽ chuyển tiền cho T để chung cho những đối tượng ghi số đề. Ngày 12/3/2024, khi T đang bán lô đề cho Hàng Văn X, Trần Văn H, Nguyễn C1, Bùi Thị Ngọc S; Lê Thị S1 thì bị lực lượng Công an kiểm tra tạm giữ 09 tờ phoi đề, 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Live 4 màu xanh đen, số IMEI 1: 354581112038790; số IMEI 2: 354581112038808 và số tiền 14.917.000 đồng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn phát hiện Trần Thị L, Lê Thị Ngọc Y đang ngồi chờ chuyển đề cho T. Kiểm tra, trích xuất dữ liệu tin nhắn từ tài khoản Zalo tên “Minh Trang” của Nguyễn Thị Minh T xác định khoảng 16 giờ 11 phút ngày 12/3/2024, T đã sao chụp, gửi hình ảnh 06 tờ phoi đề đài miền N (Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bến Tre) đến tài khoản Zalo tên “TG”. Đối với Trần Thị L làm nghề bán vé số, quen biết với Nguyễn Thị Minh T. Hàng ngày khi bán vé số nếu khách mua trên 10 tờ vé số và có nhu cầu ghi số đề, L sẽ nhận ghi khuyến mãi cho khách. Đến khoảng 16 giờ thì L sẽ tổng hợp rồi đến nhà của Nguyễn Thị Minh T để chuyển lô đề cho T. Khi đến giờ xổ số, L đối chiếu kết quả xổ số các đài miền Bắc, miền Nam, miền Trung với các số đề L đã ghi, nếu các số đã ghi trùng với kết quả xổ số thì L trúng thưởng. L nhận tiền trúng thưởng từ T, sau đó L sẽ trả lại 10 tờ vé số hoặc 100.000 đồng cho khách, còn số tiền trúng thưởng chênh lệch L được hưởng. Ngày 12/3/2024, L bán số đề cho khách được ghi vào 02 tờ kết quả xổ số ngày 10/3/2024 và ngày 11/3/2024. Đến 16 giờ cùng ngày, L đem 02 tờ phoi đến nhà của T. Lúc này, T đang ghi số đề cho khách, L ngồi đợi đến lượt thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, mời L làm việc. Cơ quan Công an tạm giữ trên người của L 02 tờ phoi đề

và số tiền 3.130.000 đồng. Các đối tượng đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức ghi số đề ăn thua bằng tiền cụ thể như sau: Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị Minh T được Nguyễn Hữu T2 có tài khoản Zalo “TG” rủ làm chung hoạt động ghi số đề để hưởng tiền hoa hồng. Nguyễn Thị Minh T sử dụng điện thoại di động hiệu Vsmart Live 4, màu xanh đen, số IMEI 1: 354581112038790; số IMEI 2: 354581112038808 chụp, gửi các tờ phôi đề của khách đánh bạc từ tài khoản Zalo tên “Minh T” qua tài khoản Zalo tên “T G”, sau đó T xóa hết hình ảnh và tin nhắn Zalo trong điện thoại. Theo thỏa thuận giữa T và T2.

* **Đối với Nguyễn Thị Minh T:** Tổng số tiền đánh bạc là **7.683.000đ** (Bảy triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn đồng), cụ thể:

- Đài Miền Nam: Tổng số tiền ghi đề là 7.009.000đ (Đài Vũng Tàu: 1.619.000đ; Đài Bến Tre: 3.393.000đ; Đài Bạc Liêu: 1.997.000đ);
- Đài Miền Trung: Tổng số tiền ghi đề là 674.000đ (Đài Đắk Lắk: 422.000đ; Đài Quảng Nam: 252.000đ).

* **Đối với Trần Thị L:** Tổng số tiền đánh bạc là **109.800đ** (Một trăm lẻ chín ngàn tám trăm đồng), cụ thể:

- Đài Miền Nam: Tổng số tiền ghi đề là 45.000đ (Đài Vũng Tàu: 15.000đ; Đài Bến Tre: 15.000đ; Đài Bạc Liêu: 15.000đ);
- Đài Miền Trung: Tổng số tiền ghi đề là 64.800đ (Đài Đắk Lắk: 38.600đ; Đài Quảng Nam: 26.200đ).

* **Đối với Hàng Văn X:** Tổng số tiền đánh bạc là 1.048.000đ:
Đài Miền Nam: Tổng số tiền ghi đề là 1.048.000đ (Đài Vũng Tàu: 90.000đ; Đài Bến Tre: 868.000đ; Đài Bạc Liêu: 90.000đ);

* **Đối với Bùi Thị Ngọc S:** Tổng số tiền đánh bạc Đài Đắk Lắk là 6.000đ:

* **Đối với Nguyễn CI:** Tổng số tiền đánh bạc là 12.000đ:
Đài Miền Trung: Tổng số tiền ghi đề là 12.000đ (Đài Đắk Lắk: 6.000đ; Đài Quảng Nam: 6.000đ);

* **Đối với Trần Văn H:** Tổng số tiền đánh bạc là 57.000đ, cụ thể:
- Đài Miền Nam: Tổng số tiền ghi đề là 45.000đ (Đài Vũng Tàu: 15.000đ; Đài Bến Tre: 15.000đ; Đài Bạc Liêu: 15.000đ);
- Đài Miền Trung: Tổng số tiền ghi đề là 12.000đ (Đài Đắk Lắk: 6.000đ; Đài Quảng Nam: 6.000đ);

* **Đối với Lê Thị S1:** Tổng số tiền đánh bạc Đài Đắk Lắk là 6.000đ:

* **Vật chứng của vụ án:**

+ Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Thị Minh T số tiền 14.917.000đ. Trong đó số tiền 7.683.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Live 4, màu xanh đen, số IMEI 1: 354581112038790; số IMEI 2: 354581112038808 sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 7.234.000đ không dùng vào việc đánh bạc nên đề nghị trả lại cho Nguyễn

Thị Minh T; trả lại cho T 01 túi xách bằng vải, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Đối với số tiền 3.130.000đ tạm giữ của Trần Thị L. Trong đó: Số tiền 109.800đ sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Trần Thị L số tiền 3.020.200đ không sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Đối với số tiền 639.000đ; 01 điện thoại di động, hiệu Vivo màn hình cảm ứng, màu vàng; 01 điện thoại di động, bàn phím bấm, hiệu Nokia, màu xanh của Hàng Văn X không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hàng Văn X.

+ Đối với Hàng Văn X, Bùi Thị Ngọc S, Nguyễn C1, Trần Văn H, Lê Thị S1, Lê Thị Ngọc Y là những người chưa có tiền án, tiền sự và hành vi đánh bạc đài Miền Trung của Nguyễn Thị Minh T dưới 5.000.000đ nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính.

+ Đối với Nguyễn Hữu T2, hiện không có mặt tại địa phương Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm, đồng thời tách hành vi của T2 để tiếp tục xác minh, khi làm việc được sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Minh T và Trần Thị L phạm tội: “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Minh T 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt: bị cáo Trần Thị L 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 29/11/2024, bị cáo Nguyễn Thị Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo. Nộp kèm đơn kháng cáo là phiếu kết quả siêu âm, bản phô tô kết quả thăm dò chức năng, kết quả xét nghiệm, giấy hẹn khám lại, Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của bà Trần Thị Ó, trích lục khai sinh cháu Nguyễn Hoàng Bảo T3, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự; đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính đang nuôi dưỡng con nhỏ và mẹ già ngày 28/11/2024 được chính quyền địa phương xác nhận.

- Ngày 02/12/2024, bị cáo Trần Thị L kháng cáo xin được hưởng án treo. Nộp kèm đơn kháng cáo là bản sao giấy chứng nhận hộ cận nghèo giai đoạn năm 2022 - 2025.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Minh T và bị cáo Trần Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T 09 tháng tù, bị cáo Trần Thị L 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi dưỡng mẹ già và con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội với vai trò là đầu vụ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo L tham gia đánh bạc số tiền không lớn và thuộc diện hộ cận nghèo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên đủ điều kiện để được hưởng án treo, Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo L hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để các bị cáo có cơ hội chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Ngày 12/3/2024, tại khu phố B, phường Đ, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận. Nguyễn Thị Minh T đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô đề, với tổng số tiền là 7.683.000đ (*Bảy triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn đồng*), gồm: Đài miền Nam số tiền đánh bạc 7.009.000đ và Đài miền Trung số tiền đánh bạc là: 674.000đ.

Đối với Trần Thị L là người có tiền sự về hành vi đánh bạc mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền 109.800đ (*Một trăm lẻ chín ngàn tám trăm đồng*), gồm: Đài miền Nam số tiền đánh bạc 45.000đ và Đài miền Trung số tiền đánh bạc là: 64.800đ.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L, thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo T 09 tháng tù, bị cáo L 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo T hiện nay đã ly hôn chồng và là lao động chính đang nuôi con nhỏ và mẹ già là bà Trần Thị Ó. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có ông nội Nguyễn Thanh L2 là liệt sĩ, bản thân bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là người giúp sức cho đối tượng Nguyễn Hữu T2 để hưởng tiền hoa hồng; bị cáo L thuộc diện hộ cận nghèo. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng và tham gia đánh bạc số tiền không lớn nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Thị L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 233/2024/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Minh T và Trần Thị L phạm tội: “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 14/02/2025).

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L 06 (*Sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 14/02/2025).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Trần Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14 – 02 - 2025).

(*Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo T, L*).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND TP.PR-TC;
- Công an TP.PR-TC;
- Chi cục THADS TP.PR-TC;
- Các bị cáo;
- UBND phường Đạo Long;
- PV 06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh

